

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:131/2024/HS-PT

Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Khánh

Bà Đinh Thị Ngọc Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trần Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Văn L(tên gọi khác: Mơ); sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long AnQuốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn Văn T(Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị M Vợ: Nguyễn Thị Lệ H Có 02 đứa con: Lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 13/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong ngày 04/8/2023.

Tiền sự: Ngày 15/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Chưa thi hành).

Nhân thân: Ngày 23/02/2000, bị TAND Tối cao tại TP .xử phạt 14 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Ngày 17/9/2015, bị TAND huyện Thủ Thừa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/4/2022, bị UBND xã M phạt 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 24/5/2022, bị UBND xã M phạt 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LVẮng mặt tại phiên tòa.

Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phan Văn Đ năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An

2. Anh Võ Hữu D năm: 1997; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L1 đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2023, L8 khiển xe mô tô, biển số 62H4-3175 (mượn của ông Phan Văn Đ1 khu vực Xóm C, thị trấn B, huyện B người phụ nữ không rõ nhân thân hỏi mua 02 tép ma túy đá và 01 tép heroin với giá 300.000đ để bản thân sử dụng. Do đang lên cơn nghiện nên L2 túi nylon đựng heroine ra, đổ một ít vào trong ống bơm kim tiêm đã chuẩn bị sẵn rồi đổ nước vào bên trong ống, lắc đều rồi tiêm vào bên trong cơ thể. Khi sử dụng xong, L3 bơm kim tiêm vào thùng rác rồi đổ toàn bộ số heroine còn lại vào trong 01 gói giấy bạc lấy từ trong gói thuốc lá, cuộn lại rồi cất vào trong túi áo cùng với 02 tép ma túy đá vừa mua được đem về nhà để sử dụng dần. Sau đó, L8 khiển xe mô tô 62H4-3175 quay trở về nhà. Khi đi đến đoạn dưới chân cầu Ô ấp B, xã M bị lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra thì phát hiện số ma túy nói trên. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy của L

Tại Kết luận giám định số 1225/KL-KTHS ngày 28/11/2023, của Phòng KCông an tỉnh Lkết luận:

1. Bì thư M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon có rãnh khếp được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1251 gam, loại Methamphetamine.

2. Bì thư M2: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng : 0,0534 gam, loại Heroine (H).

Hilại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,0528 gam (Bì thư M1). Không hoàn lại mẫu (Bì thư M2) do phục vụ hết cho công tác giám định.

Tại Bản án số 38 ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã tuyên xử.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L4 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L(tên gọi khác: Mơ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 24/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L5 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 33/QĐ-TA ngày 15-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa cho Nguyễn Văn L6 từ ngày bắt tạm giữ (ngày 24/11/2023).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về Xử lý Vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 8/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn L7 cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo trong hạn luật định, những nội dung kháng cáo trong giới hạn qui định của BLTTHS nên đề nghị xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Khoảng 21 giờ ngày 23/11/2023, Nguyễn Văn L8 khiển xe mô tô, biển số 62H4-3175 đến khu vực Xóm C, thị trấn B, huyện B người phụ nữ không rõ nhân thân hỏi mua 02 tép ma túy đá và 01 tép heroin với giá 300.000đ để bản thân sử dụng. Trên đường về nhà thì L9 lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, qua giám định, khối lượng chất ma túy là 0,1251 gam, loại Methamphetamine và 0,0534 gam, loại Heroine.

Hành vi cất giấu ma túy của bị cáo L12 đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn L10 đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Qua nghiên cứu những chứng cứ có tại hồ sơ nhận thấy cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Chưa thi hành) và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức tuân thủ pháp luật. Do đó cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết

giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L11 nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/9/2024 nhưng bị cáo bị bệnh không đến phiên tòa là có lý do bất khả kháng. Tuy nhiên bị cáo không bị kháng cáo hoặc kháng nghị bất lợi cho bị cáo và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai, bản cung của bị cáo tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai người có quyền lợi có liên quan, nhân chứng và kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh L14, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: khoảng 21 giờ ngày 23/11/2023, Bị cáo Nguyễn Văn L12 có hành vi điều khiển xe mô tô, biển số 62H4-3175 đến khu vực Xóm C, thị trấn B, huyện B người phụ nữ không rõ nhân thân mua 02 tép ma túy đá và 01 tép heroin với giá 300.000đ để sử dụng. Trên đường về nhà thì bị cáo bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, qua giám định, khối lượng chất ma túy là 0,1251 gam, loại Methamphetamine và 0,0534 gam, loại Heroine. Hành vi cất giấu trái phép ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Án sơ thẩm xét xử bị cáo 3 năm 6 tháng tù, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Xét thấy, khi xét xử sơ thẩm Án sơ thẩm đã xem xét bị cáo thật thà khai báo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Chưa thi hành) và lần phạm tội này thuộc trường

hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, không có ý thức tuân thủ pháp luật. Do đó án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng bị cáo có khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Từ các nhận xét tại mục [4] Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L11 nguyên hình phạt của án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm số: 38/2024/HSST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L4 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L(tên gọi khác: Mơ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 24/11/2023.

Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 33/QĐ-TA ngày 15-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa cho Nguyễn Văn L6 từ ngày bắt tạm giữ (ngày 24/11/2023).

Áp dụng Điều 374 tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn L13 nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Nhậm